TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2018.
V/v *" Tranh chấp ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Mỹ H**, sinh năm: 1995. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 6 Ô2/18 Kp.P, TT.H, huyện Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: **Ông Trương Minh P**, sinh năm: 1992. (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Tổ 34/25 Ô3 Kp.A, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Trương Minh P chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, bà H và ông P tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, do đó bà H và ông P đã sống ly thân từ khoảng cuối năm

2017 cho tới nay và không gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân lần nào. Nay bà H không còn tình cảm với ông P nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung – Tài sản chung – Nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Trương Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Tại Biên bản xác minh ngày 24/5/2018 cho thấy: Ông Trương Minh P, sinh năm: 1992, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ Tổ 34/25 Ô3 Kp.A, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Trương Minh P tại nơi ông P đang sinh sống, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn LH và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Trương Minh P, ông P cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông P theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Trương Minh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà H và ông P là hợp pháp. Bà H và ông P chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2017 cho đến nay mà không gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng lần nào, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông P là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho bà H ly hôn với ông P.

- Về con chung - Tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ H về việc "Tranh chấp ly hôn" với ông Trương Minh P.

1/- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trương Minh P.

2/- Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Không có.

3/- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001560 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà H đã nộp đủ. Ông Trương Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2018), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND TT.P, H.Đ;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung